

THÔNG BÁO KHÓA HỌC TẬP TRUNG TIẾNG NHẬT KỲ MÙA HÈ

Chỉ trong vòng 10 ngày, học nhóm tiếng nhật
Tiếng nhật sử dụng khi tai họa cũng được học



Lịch trình : từ ngày 19 tháng 8 (thứ 2) đến ngày 30 tháng 8 (thứ 6)

Lớp sơ cấp (I, II, III, IV) Lớp trung cấp (V)

※Thứ 7, chủ nhật thì không học

※Khi có thông báo cảnh báo mưa bão lớn hoặc cảnh báo mưa nhiều từ thành phố Matsuyama thì nghỉ học

※Tiếng nhật sử dụng khi có tai họa cũng được học

Thời gian : Buổi sáng; từ 10:00 đến 12:10 (I, II, III)

Buổi chiều; từ 13:30 đến 15:40 (I, IV, V)

※Tuy nhiên, ngày 30 tháng 8 (thứ 6) thời gian học ngắn hơn 10 phút

※Dựa vào bài kiểm tra và phỏng vấn, sẽ quyết định lớp tham gia

Địa điểm : Trung tâm giao lưu quốc tế tỉnh Ehime (EPIC) <http://www.epic.or.jp/access/index.html>

Đối tượng: Người mà tiếng nhật không phải tiếng mẹ đẻ, với nguyên tắc trên 16 tuổi, đang sinh sống tại tỉnh Ehime.

Phí : 1, 000 yên Thu vào ngày 19 tháng 8 (thứ 2)

Đăng ký: Điền vào phiếu đăng ký, hãy nộp tới EPIC trước ngày 31 tháng 7 (thứ 4)

※Tham gia trên 80% khóa học, được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học

※Trường hợp số người đồng thi theo thứ tự đến trước

※Lớp 1 có 2 lớp buổi sáng và buổi chiều, nội dung giống nhau。

1 người có thể đăng ký 1 lớp

Xin hãy ghi rõ khoảng thời gian thuận tiện vào phiếu đăng ký

Trước khi tham gia khóa học hãy làm bài kiểm tra và phỏng vấn có 3 cách sau

(1) Từ cô giáo của JASL mình đang học lớp học cá nhân

(2) Tại EPIC bất kỳ ngày nào dưới đây

Thứ 5 ngày 25 tháng 7, thứ 6 ngày 26 tháng 7, thứ 7 ngày 27 tháng 7, thứ 5 ngày 1 tháng 8

Từ 10:00 đến 14:00 (bài kiểm tra khoảng chừng 1 tiếng)

(3) Với những bạn trẻ chương trình JET mới đến nhật trong năm nay:

Điền những hạng mục cần thiết vào Phiếu đăng ký(kèm theo bảng câu hỏi). Hãy nộp đến EPIC trước ngày 9 tháng 8 (thứ 6)

Khi đã nộp phiếu đăng ký, ngày 16 tháng 8 (thứ 6) từ 16:00 (sau khi kết thúc buổi hướng dẫn cho người mới nhập học cho thanh niên mới JET đi ra tại ủy ban tỉnh Ehime)

Tại phòng hội nghị trong ủy ban tỉnh hãy làm bài kiểm tra (viết) và phỏng vấn để phân lớp

あ ん けー と
アンケート
Câu hỏi

1 いつ日本に来ましたか？

Đã đến Nhật khi nào

()年 ^{ねん} năm ()月 ^{がつ} tháng _____ / _____ (yy/mm)

2 (1)初めて来ましたか？

Tới Nhật lần đầu phải không

はい có いいえ không

(2)初めての来日でない場合、どのくらいの間日本にいたことがありますか？

Trường hợp không phải lần đầu đến Nhật, đã từng có ở Nhật trong bao lâu

() năm () tháng, từ tháng () năm () đến tháng () năm ()

3 (1)日本語を勉強したことがありますか？

Bạn đã từng học tiếng nhật

はい có いいえ không

(2)どのくらいの間、日本語を勉強しましたか？

Nếu có, đã học trong khoảng bao lâu

() năm () tháng, từ tháng () năm () đến tháng () năm ()

(3)教科書は何を使用しましたか？何課まで終わりましたか？

Bạn đã sử dụng loại sách nào? Đã học đến bài thứ mấy

Ví dụ sách Minanonihongo sơ cấp I từ bài 1 đến bài 25

4 (1)ひらがなが読めますか？

Bạn có thể đọc được chữ Hiragana?

読めない không thể 少し読める 1 ít すらすら読める đọc trôi chảy

(2)漢字が読めますか？

Bạn có đọc được chữ kanji không

はい có いいえ không

読めるとしたら、何種類の漢字が読めますか？

Nếu có thể đọc, Bạn có thể đọc được bao nhiêu chữ

5 簡単な日常会話が出来ますか？

Bạn có thể giao tiếp tiếng Nhật cơ bản thường ngày không

はい có いいえ không

6 どうして日本語を勉強したいですか？(なるべく日本語で書いて下さい。)

Tại sao lại muốn học tiếng nhật ? Nếu có thể hãy viết bằng tiếng nhật

.....
.....
7 (1) 過去にEPICの日本語集中講座を受講したことがありますか？

Trước đây bạn đã từng tham gia học khóa học tập trung tiếng nhật của EPIC chưa

- はい có いいえ không

(2) いつ受講しましたか？

Nếu có, Đã học khi nào

○日本語集中講座 Khóa học tập trung tiếng nhật

□□□□年頃夏期 / □□□□年頃春期

Kỳ mùa hè, năm()/ Kỳ mùa xuân, năm ()

(3) そのときのクラスは？

Lớp học lúc đó là？

○日本語集中講座 Khóa học tập trung tiếng nhật:

- 1 2 3 4 5

8 (1) 現在、JASLの日本語プライベート・レッスンを受けていますか？

Hiện tại, Bạn có đang học lớp tiếng nhật cá nhân của JASL không

- はい có いいえ không

(2) 受けている場合は、先生の名前を書いて下さい。

Trong trường hợp đang học, hãy viết tên giáo viên

()

9 テストは、どの方法で受けますか？(1)から(3)のどれかを選んでください。

Bài kiểm tra thì, bạn chọn làm theo cách nào, hãy chọn từ (1) đến (3)

- (1) JASLのプライベート・レッスンを受けている先生から受ける。

Tôi sẽ làm bài kiểm tra từ cô giáo mình đang học lớp cá nhân của JASL

- (2) EPICでテストを受ける。

Làm bài kiểm tra tại EPIC

7月25日(木) thứ 5 ngày 25 tháng 7

7月26日(金) thứ 6 ngày 26 tháng 7

7月27日(土) thứ 7 ngày 27 tháng 7

8月1日(木) thứ 5 ngày 1 tháng 8

(注意) テストを受ける人が多い場合は、希望の時間帯と異なる場合があります。

(Chú ý) Trong trường hợp có nhiều người làm bài kiểm tra, có trường hợp thời gian nguyện vọng làm bài kiểm tra có thay đổi

□(3) ^{しんき}新規 ^{せいねん}JET ^{せいねん}青年 ^{オリエンテーション}オリエンテーション ^{とき}の ^{てすと}時に ^うテストを受ける。

Tôi sẽ làm bài kiểm tra trong buổi hướng dẫn cho những người thanh niên JET mới nhập học

10 ^{こんかい}今回の ^{しゅうちゅうこうざ}集中講座 ^{なに}で ^{べんきょう}何を勉強したいですか？

Bạn muốn học gì tại khóa học tập trung lần này

- ^よ読むこと ^よĐọc
- ^か書くこと ^かViết
- ^き聞くこと ^きNghe
- ^{はな}話すこと ^{はな}Nói
- ^そその他 ^{の た}Khác

11 ^{きょうしつ}教室 ^{きたい}に ^か期待することを ^か書いてください。

Hãy viết nguyện vọng tới lớp

Ví dụ : Muốn sử dụng tiếng nhật tại nhiều nơi.

Muốn học quan niệm về giá trị của người Nhật...